

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP
Năm báo cáo: 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3000310977
- Vốn điều lệ: 1.320.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.101.135.914.618 đồng
- Địa chỉ: Số 02, đường Vũ Quang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Số điện thoại: 0393.855603
- Số fax: 0393.855606
- Website: www.mitraco.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (MITRACO) được thành lập theo Quyết định số 61/2003/QĐ-TTg ngày 18/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con. Tiền thân của MITRACO là Công ty Khai thác, Chế biến và Xuất khẩu Titan Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1150 QĐ/ UB - CN ngày 06/08/1996 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án sắp xếp, đổi mới DNNN thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015, Tổng công ty đã tiến hành các bước theo quy định để chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Căn cứ quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 11/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.

Sau khi hoàn thành các nội dung công việc cổ phần hóa theo các quy định hiện hành, ngày 02/3/2014, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo mô hình quản lý của Công ty cổ phần.

- Tên công ty cổ phần: **TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH – CTCP**

- Tên tiếng Anh: HA TINH MINERALS AND TRADING JOINT - STOCK CORPORATION

- Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 3000310977 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp ngày 04/3/2014

- Tên viết tắt: **MITRACO**

- Địa chỉ: Số 2 Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh.

- Điện thoại: (84-393) 855 603

- Fax: (84-393) 855 606

- Email : contact@mitraco.com.vn

- Website: www.mitraco.com.vn

- Logo Công ty :



- Vốn điều lệ của Tổng công ty cổ phần là: **1.320.000.000.000 đồng (Một nghìn ba trăm hai mươi tỷ đồng)**, trong đó tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ là 83%.

Ngày 14/02/2015, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 668/QĐ-UBND v/v ủy quyền người đại diện phân vốn Nhà nước tại Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP với tỷ lệ ủy quyền cụ thể như sau:

+ Ông Trương Hữu Trung – Chủ tịch HĐQT: Đại diện 30%

+ Ông Dương Tất Thắng – Tổng giám đốc: Đại diện 20%

+ Ông Nguyễn Văn Bình – Phó Tổng giám đốc: Đại diện 11%

+ Bà Nguyễn Thị Hà – Phó Tổng giám đốc: Đại diện 11%

+ Ông Võ Văn Lưu – Phó Tổng giám đốc: Đại diện 11%

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản, quặng có chất phóng xạ;

+ Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;

+ Kinh doanh thương mại, du lịch, khách sạn, nhà hàng, văn phòng cho thuê;

+ Kinh doanh xếp dỡ, giao nhận hàng hóa đường biển và đường bộ;

+ Nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu;

+ Nuôi, trồng và chế biến nông sản thực phẩm, thức ăn gia súc, gia cầm;

+ Xây dựng các công trình dân dụng; công nghiệp, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng;

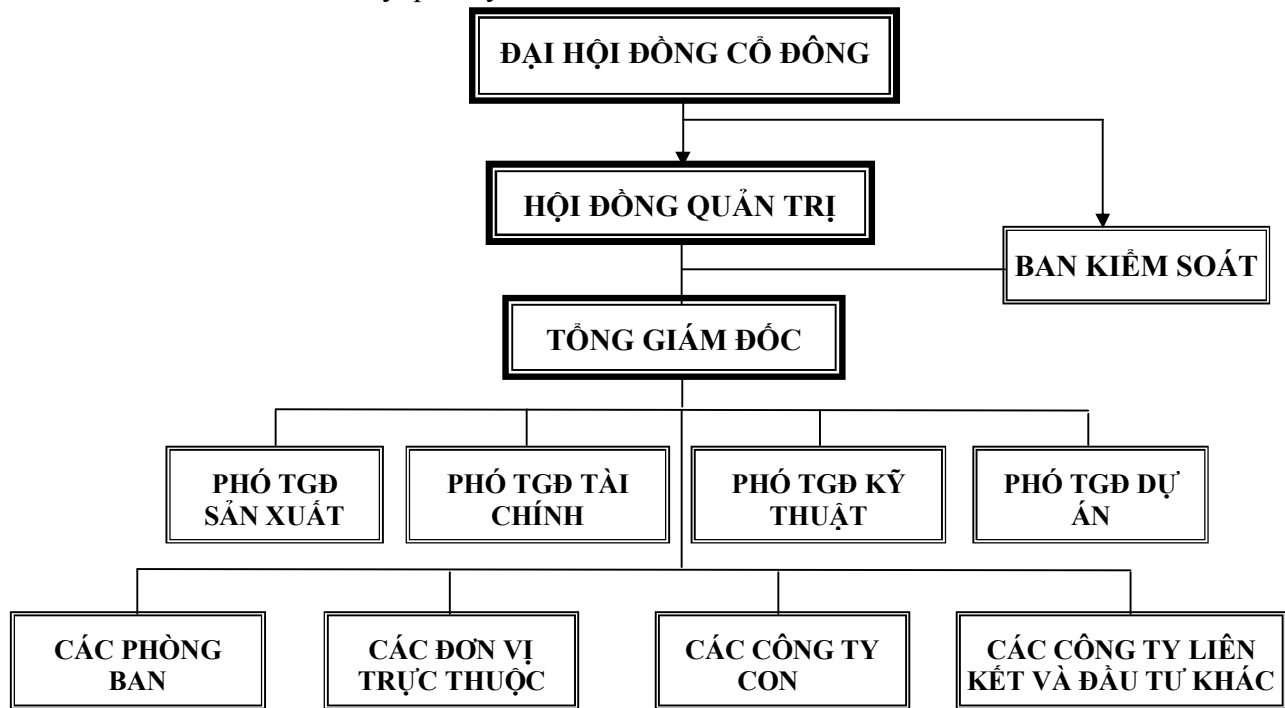
+ Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng;

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm dân cư và đô thị, đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà đất.

- Địa bàn kinh doanh: Hà Tĩnh, CHDCNC Lào, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, .v.v.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của TCT	Vốn ĐL thực góp (tr.đồng)
1	CTCP Thiên Ý 2	TT Thiên Cẩm, H.Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng	75%	6.000
2	CTCP Thương mại Mitraco	Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	Kinh doanh thương mại tổng hợp	73%	5.840
3	CTCP Khoáng sản Mangan	Xã Phú Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD quặng Mangan và chăn nuôi	51%	16.116
4	CTCP Vận tải và xây dựng	TT Thạch Hà, H.Thạch Hà, Hà Tĩnh	Kinh doanh vận tải và xây lắp	65%	1.105
5	CTCP Vật liệu và XD Hà Tĩnh	Xã Kỳ Phương, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	SXKD đá xây dựng	60%	7.200
6	CTCP May Hà Tĩnh	Đ.Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh	May công nghiệp	51%	2.295
7	CTCP cảng Vũng Áng Việt – Lào	Xã Kỳ Lợi, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Dịch vụ cảng biển	53%	124.550
8	CTCP Cơ khí và XL Mitraco	TT Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Xây lắp và thi công cơ khí	63,8%	2.871

9	Công ty TNHH Việt Lào	H.Xebangfai, Khammoun, CHDCND Lào	SXKD các sản phẩm thạch cao	100%	47.826
10	Công ty TNHH ĐTXD và PTHT Mitraco	Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	Xây lắp công trình	100%	14.729
11	Công ty TNHH Giồng và VTNN Mitraco	Xã Thiên Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD giồng và vật tư nông nghiệp	100%	7.945
12	Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco	Xã Kỳ Thịnh, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	100%	1.424
13	CTCP Chăn nuôi Mitraco	Xã Thạch Vĩnh, H.Thạch Hà, Hà Tĩnh	SXKD lợn giống, lợn siêu nạc	58,6%	20.510
14	CTCP Phát triển nông lâm Mitraco	TT Đức Thọ, Hà Tĩnh	SXKD lợn giống, lợn siêu nạc	58,7%	20.545
15	CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	Xã Thiên Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD thức ăn gia súc, gia cầm	60,6%	18.191
16	CTCP Gạch ngói và VLXD Đồng Nai – Hà Tĩnh	Xã Kỳ Tiên, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	SXKD gạch ngói	51%	10.200
17	CTCP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê	Xã Xuân Lĩnh, H.Nghi Xuân, Hà Tĩnh	SXKD đá xây dựng	91,85%	12.400
18	CTCP CNTT Lam Hồng	Đ.Trần Phú, TP Hà Tĩnh	Kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin	10%	300
19	CTCP Thủy điện Hương Sơn	Xã Sơn Kim, H.Hương Sơn, Hà Tĩnh	SXKD điện	20%	56.400
20	CTCP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco	Đ.Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	SXKD các loại khoáng sản	1,08%	1.080
21	CTCP Xăng dầu đầu khí Vũng Áng	Xã Kỳ Lợi, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Kinh doanh các sản phẩm dầu khí	10%	10.000
22	CTCP sắt Thạch Khê	Đ.Phan Đình Phùng, TP Hà Tĩnh	SXKD quặng sắt	13%	179.659
23	CTCP Vinatex Hồng Lĩnh	KCN Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	SXKD sản phẩm sợi	1,25%	1.000

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

- Đối với khai thác và chế biến khoáng sản: Mitraco định hướng mở rộng tìm kiếm và khai thác ở các tỉnh và nước khác, đầu tư vào công nghệ khai thác và thăm dò địa chất để có thể tiếp cận những tầng mỏ sâu hơn, khó khai thác hơn hoặc những mỏ mới chưa được phát hiện.

Mitraco tiếp tục duy trì thương hiệu với những sản phẩm truyền thống như Ilmenit, Zicon, Rutile vốn được coi là những sản phẩm nổi tiếng và có lợi thế cạnh tranh.

- Tìm kiếm huy động nguồn vốn đầu tư mở rộng quy mô cảng Vũng Áng theo đề án chiến lược phát triển cảng Hà Tĩnh đã được phê duyệt. Mở rộng kinh doanh các dịch vụ kèm theo cảng biển như giao, nhận, lưu kho, vận tải, thông quan, v.v...

- Hình thành được chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm thịt (lợn, bò) và các sản phẩm liên quan khép kín, đạt tiêu chuẩn quốc tế và được quốc tế thừa nhận.

- Thực hiện tái cơ cấu, cải thiện hiệu quả danh mục đầu tư và tài sản ngoài ngành kinh doanh chính, tiếp tục củng cố và phát triển kinh doanh các sản phẩm nông, lâm nghiệp có lợi thế theo công nghệ hiện đại, phương thức tổ chức sản xuất tiên tiến, phù hợp với điều kiện của địa phương; từng bước hình thành cụm sản xuất theo chuỗi giá trị gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm ra thị trường.

- Dành nguồn lực hợp lý cho nghiên cứu đầu tư vào dịch vụ công nghiệp phụ trợ các ngành công nghiệp nặng tại địa bàn Hà Tĩnh, xây dựng quan hệ làm nhà cung cấp tại chỗ cho các nhà đầu tư bên ngoài vào Hà Tĩnh.

- Xem xét, đầu tư từng bước và vững chắc cho kinh doanh xây dựng hạ tầng công nghiệp, dân dụng, dịch vụ cảng biển và hậu cảng, để dần trở thành ngành kinh doanh chính của Tổng công ty.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Mitraco tiếp tục khai thác có hiệu quả những nguồn mỏ hiện có tại tỉnh Hà Tĩnh và Lào, đặc biệt chú trọng vào những loại khoáng sản ngoài titan và các khoáng sản khác mà Hà Tĩnh có lợi thế. Đồng thời phát huy lợi thế về kinh nghiệm và trình độ của mình nhằm mở rộng thị trường kinh doanh, khai thác khoáng sản tại các tỉnh khác hoặc tại các quốc gia khác. Song song với quá trình này, Mitraco xây dựng một chiến lược tích lũy vốn nhằm vào đầu tư có hiệu quả cho việc chuyển hướng sang một số ngành nghề kinh doanh khác có tiềm năng phát triển lâu dài và bền vững hơn và có giá trị gia tăng cao hơn, ví dụ như chế biến thạch cao, một số sản phẩm nông, lâm nghiệp mà Hà Tĩnh có lợi thế, công nghiệp phụ trợ cho công nghiệp luyện kim, nhiệt điện và nâng cao mức độ chế biến của các loại khoáng sản đang được khai thác.

- Tập trung đầu tư vào cảng Vũng Áng và các dịch vụ cảng biển liên quan. Tiềm năng to lớn của cảng Vũng Áng đang dần được hiện thực hóa, Mitraco phải tận dụng được vị thế nhà đầu tư nắm cổ phần chi phối tại Công ty CP cảng Vũng Áng Việt - Lào để mở rộng các hoạt động dịch vụ gia tăng cho Mitraco.

- Hình thành nên một chuỗi giá trị khép kín trong việc cung cấp các sản phẩm thịt (lợn, bò) cho thị trường Hà Tĩnh từ khâu cung cấp con giống, sản xuất thức ăn, quy trình chăn nuôi, lò mổ, và các chuỗi cửa hàng, chợ bán lẻ các sản phẩm từ thịt do Mitraco chế biến.

- Chú trọng tìm kiếm những ngành có khả năng thu hồi vốn nhanh để tận dụng xu thế đang phát triển mạnh mẽ của tỉnh Hà Tĩnh, dự án Formosa: xây dựng hạ tầng cho

KKT Vũng Áng, Nhà ở cho công nhân, hoạt động kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu phục vụ KKT Vũng Áng, v.v...

Bám sát xu thế đầu tư vào Hà Tĩnh, tùy theo mức độ đầu tư của trong nước và nước ngoài, dành số vốn đầu tư hợp lý xây dựng và từng bước mở rộng quy mô kinh doanh dịch vụ cảng biển và hậu cảng, công nghiệp phụ trợ, phát triển nông, lâm nghiệp có lợi thế v.v... Nghiên cứu, theo dõi diễn biến phát triển, xem xét việc thực hiện một số các hoạt động trong dịch vụ xây dựng, phát triển bất động sản công nghiệp và dân dụng, khi có cơ hội, đón đầu sự phát triển trong dài hạn của tỉnh Hà Tĩnh.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng công ty:

Tổng công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu gắn kết với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh là vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường và tham gia tích cực vào công tác an sinh xã hội cộng đồng trên địa bàn. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty luôn là đơn vị đi đầu của tỉnh Hà Tĩnh trong công tác an sinh xã hội.

Đặc biệt, Tổng công ty là lá cờ đầu trong toàn tỉnh tích cực tham gia vào các dự án trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân nhằm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

6. Các rủi ro:

- Là một Tổng công ty hoạt động đa ngành với lĩnh vực chính là khai thác, chế biến khoáng sản và nhiều lĩnh vực sản xuất, thương mại dịch vụ khác nên hoạt động kinh doanh của Mitraco chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự tăng trưởng hoặc trì trệ của nền kinh tế quốc tế nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Do vậy, trong tình hình kinh tế hiện nay với tăng trưởng yếu và tồn tại khá nhiều bất ổn, lĩnh vực hoạt động của Mitraco cũng chịu ảnh hưởng nhiều.

- Là doanh nghiệp Nhà nước mới chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần nên công tác quản trị còn gặp nhiều khó khăn.

- Hệ thống luật pháp về doanh nghiệp, thị trường chứng khoán đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định cũng chưa cao, vì vậy sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Sản phẩm chủ lực của Tổng công ty chủ yếu là quặng Titan. Hiện nhà nước có chủ trương hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô đòi hỏi Tổng công ty phải tiến hành đầu tư chế biến sâu để nâng chất lượng sản phẩm.

- Tổng công ty sử dụng nhiều lao động phổ thông, trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế nên khó đáp ứng được nhu cầu đổi mới sản xuất, cần phải có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại.

- Do trữ lượng mỏ có hạn, năng suất của Tổng công ty ngày càng tăng qua các

năm nên Tổng công ty gặp rủi ro khi khai thác hết mỏ quặng đã được cấp phép.

- Một số dự án trong lĩnh vực nông nghiệp có vốn đầu tư tương đối lớn nhưng mới trong thời gian đầu tư ban đầu nên chưa mang lại hiệu quả kinh tế.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2014, Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và trở thành công ty đại chúng quy mô lớn, hoạt động SXKD nằm trong tình trạng khó khăn chung của cộng đồng doanh nghiệp.

Hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản vô cùng khó khăn, phức tạp; các khoản chi phí đầu vào tiếp tục tăng, các loại thuế, phí đối với hoạt động khoáng sản tăng rất cao, thuế xuất khẩu, thuế tài nguyên, phí cấp quyền khai thác khoáng sản, .v.v. dẫn đến giá thành sản phẩm tăng cao trong khi giá bán giảm từ 50-70% so với năm 2013, trong năm 2014 hầu như không xuất khẩu khoáng sản nên hàng tồn kho lớn. Năm 2014 cũng là năm Tổng công ty triển khai nhiều dự án mới, các dự án đang trong quá trình bắt đầu triển khai đi vào hoạt động nên chưa có hiệu quả trong thời gian đầu.

Mặc dù một số chỉ tiêu chính chưa đạt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuy nhiên đó cũng là sự nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành và công sức của toàn bộ CBCNV, người lao động trong toàn Tổng công ty, cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2014	TH 2014	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.400.000	1.196.780	85,5%
2	LN sau thuế	“	80.000	68.666	85,8%
3	Tỷ suất LN/VĐL	%	6-8	6,1	101,6%
4	TNBQ người LĐ	đ/ng/th	4.500.000	4.610.000	102,4%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Tổng giám đốc: Ông Dương Tất Thắng

- Ngày sinh: 26/03/1976; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183037227, cấp ngày 03/9/2002, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Khối phố 13, thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0944.558789

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ, Thạc sỹ kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 8/2000 đến nay công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 26.501.200 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 101.200 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 26.400.000 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Văn Bình

- Ngày sinh: 03/3/1957; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183059248, cấp ngày 27/11/2012, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.294327
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1986 – 1992: Công tác tại Công ty ô tô số 2 Hà Tĩnh
 - + Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty Liên doanh Austinh
 - + Từ năm 1996 – đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.542.700 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 22.700 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Hà

- Ngày sinh: 20/7/1966; - Giới tính: Nữ; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183850266, cấp ngày 04/4/2008, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Hà Tuy Tập, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.256733
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1986 – 1993: Công tác tại Trạm ngoại thương Hà Tĩnh
 - + Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh
 - + Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.552.500 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 32.500 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Ông Võ Văn Lưu

- Ngày sinh: 15/9/1969; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0983.029722
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1994 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh
 - + Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.551.900 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 31.900 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2014, Ban điều hành không có thay đổi về nhân sự.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng người lao động trong Tổng công ty:

Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp (16/01/2013) tiếp tục chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần là: 791 người

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Người lao động trong Tổng công ty được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình đầu tư tài chính:

Tổng công ty đã giảm tỷ lệ nắm giữ tại Công ty cổ phần Khoáng sản Hòa Phát Mitraco xuống còn 1,08% vốn điều lệ.

3.2. Tình hình thực hiện các dự án lớn:

a. Dự án Nhà ở công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng:

Đã thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 và 02 block nhà với giá trị thực hiện là 133,4 tỷ đồng, trong đó đã giải ngân 100,7 tỷ đồng.

b. Dự án Nhà máy chế biến sục sản Mitraco:

Dự án đã cơ bản hoàn thành các hạng mục và đã đi vào hoạt động, tổng giá trị thực hiện là 83,8 tỷ đồng, trong đó đã giải ngân 72,7 tỷ đồng.

c. Dự án Rau củ quả:

Dự án đang trong quá trình triển khai, chi phí đã giải ngân cho dự án là 23,3 tỷ đồng.

d. Dự án bò thịt chất lượng cao:

Dự án đang trong quá trình triển khai, chi phí đã giải ngân cho dự án là 14,8 tỷ đồng.

e. Dự án phân hữu cơ vi sinh, viên gỗ:

Dự án đang trong quá trình triển khai, chi phí đã giải ngân cho dự án là 5,7 tỷ đồng.

3.3. Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con năm 2014:

Đơn vị tính: tr.đồng

TT	Tên công ty	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	LN trước thuế	LN sau thuế	Tỷ lệ cổ tức
1	CTCP cảng Vũng Áng Việt – Lào	693.380	294.048	104.681	81.527	26,13%
2	CTCP Vật liệu và XD Hà Tĩnh	24.555	47.275	3.215	3.007	20%
3	CTCP Gạch ngói và VLXD Đông Nai - Hà Tĩnh	48.497	30.103	(2.092)	(2.092)	-
4	CTCP Thiên Ý 2	16.133	9.815	1.851	1.438	14%

5	CTCP Cơ khí và XL Mitraco	11.347	11.101	(1.295)	(1.295)	-
6	CTCP Máy Hà Tĩnh	22.968	33.463	(204)	(204)	-
7	CTCP Thương mại Mitraco	27.730	110.289	427	397	-
8	CTCP Chăn nuôi Mitraco	106.238	216.030	11.593	10.354	20%
9	CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	66.954	197.181	6.500	6.166	06%
10	CTCP Vận tải và xây dựng	7.069	2.651	(1.466)	(1.466)	-
11	CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh	91.693	95.077	4.221	3.799	09%
12	CTCP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê	7.707	10.827	(906)	(906)	-
13	CTCP Khoáng sản Mangan	32.558	9.589	(7.986)	(6.229)	-
14	Công ty TNHH Việt Lào	145.780	147.206	17.893	16.028	-
15	Công ty TNHH Đầu tư XD và phát triển hạ tầng Mitraco	83.218	51.496	4.126	3.218	-
16	Công ty TNHH Giống và VTNN Mitraco	19.727	16.929	322	258	-
17	Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco	Mới đi vào hoạt động				

4. Tình hình tài chính:

a) *Tình hình tài chính theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán* (do Tổng công ty bắt đầu hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/3/2014 nên không có số liệu so sánh cùng kỳ):

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	2.063.308	
Doanh thu thuần	“	1.145.409	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	“	84.208	
Lợi nhuận khác	“	11.337	
Lợi nhuận trước thuế	“	95.546	
Lợi nhuận sau thuế	“	68.666	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,64	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,99	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34,9	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	64,4	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	vòng	2,45	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	55,5	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,99	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,1	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,3	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,3	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Mitracco: 132.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 112.458.200 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

b) Cơ cấu cổ đông:

Tính đến 31/12/2014, Mitracco có 777 cổ đông:

- Phân loại theo tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn: 01 cổ đông, sở hữu 109.560.000 cổ phần, chiếm 83% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông nhỏ: 776 cổ đông, sở hữu 2.898.200 cổ phần, chiếm 2,2% vốn điều lệ.
- Phân loại theo tổ chức/cá nhân:
 - + Cổ đông tổ chức: 01 cổ đông, sở hữu 109.560.000 cổ phần, chiếm 83% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông cá nhân: 776 cổ đông, sở hữu 2.898.200 cổ phần, chiếm 2,2% vốn điều lệ.
- Phân loại theo khu vực địa lý:
 - + Cổ đông trong nước: 777 cổ đông, sở hữu 112.458.200 cổ phần, chiếm 85,2% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông nước ngoài: không có.
- Phân loại theo thành phần kinh tế:
 - + Cổ đông nhà nước: 01 cổ đông, sở hữu 109.560.000 cổ phần, chiếm 83% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông khác: 776 cổ đông, sở hữu 2.898.200 cổ phần, chiếm 2,2% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2014, ngoài việc chuyển nhượng cổ phần nhỏ lẻ, giá trị thấp giữa các cổ đông cá nhân, Tổng công ty không có sự tăng giảm vốn cũng như thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu nào đáng kể.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2014, Tổng công ty không có sự mua bán và giao dịch về cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty (Theo KQKD hợp nhất, trong đó số liệu của CT mẹ là từ 01/3/2014 đến 31/12/2014):

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	KQKD Công ty mẹ (10 tháng)	KQKD Hợp nhất TCT
Doanh thu thuần	160.267.485.349	1.145.409.025.344
Lợi nhuận gộp	8.986.186.262	245.133.669.967
Tỷ lệ lãi gộp/DT thuần	5,61%	21,4%
Thu nhập tài chính	42.334.294.416	12.638.780.945
Chi phí tài chính	28.812.052.551	32.509.359.316
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.405.790.636</i>	<i>21.998.902.233</i>
Chi phí bán hàng	22.753.223.868	67.766.967.327
Chi phí quản lý	20.984.902.429	73.287.557.572
Lợi nhuận kinh doanh	(21.229.698.170)	84.208.566.697
Lợi nhuận khác	(337.491.106)	11.337.926.518
Tổng Lợi nhuận trước thuế	(21.567.189.276)	95.546.493.215
Thuế TNDN		28.636.682.708
Chi phí thuế TN hoãn lại		(1.756.955.262)
Lợi nhuận sau thuế	(21.567.189.276)	68.666.765.769

b) Bảng cân đối kế toán: Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty trước và sau kiểm toán đã được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin cổ đông của Tổng công ty, tóm tắt một số chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC Công ty mẹ	BCTC hợp nhất
A	Bảng cân đối kế toán			
I	Tổng tài sản	Đồng	1.518.183.848.932	2.063.308.094.575
1	Tài sản ngắn hạn	“	435.632.074.755	921.361.458.585
2	Tài sản dài hạn	“	1.082.551.774.177	1.140.057.075.962
II	Tổng nguồn vốn	“	1.518.183.848.932	2.063.308.094.575
1	Nợ phải trả	“	438.615.123.590	721.184.617.764
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	“	<i>375.850.219.424</i>	<i>560.475.342.492</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	“	<i>62.764.904.166</i>	<i>160.709.275.272</i>
2	Vốn chủ sở hữu	“	1.079.568.725.342	1.119.789.062.392
3	Lợi ích của cổ đông thiểu số	“	-	222.334.414.420

B	Kết quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận trước thuế	“	(21.567.189.276)	95.546.493.215
2	Lợi nhuận sau thuế	“	(21.567.189.276)	68.666.765.769
3	Lợi ích của cổ đông thiểu số	“	-	42.987.247.198
4	Lợi ích của Công ty mẹ	“	(21.567.189.276)	25.679.518.571

c) Phân tích kết quả SXKD công ty mẹ:

- Doanh thu HĐKD: 164 tỷ đồng/146,3 tỷ = 112% KH năm

- LN sau thuế: Lỗ 21,56 tỷ đồng/Lỗ 8,39 tỷ (Do trích dự phòng đầu tư tại các Công ty con bị lỗ theo quy định hết 25,26 tỷ và trong kết quả trên mới hạch toán tạm ứng cổ tức 12% của CTCP cảng Vũng Áng Việt - Lào, lợi nhuận của Công ty TNHH Việt Lào và Công ty TNHH Đầu tư XD và Phát triển hạ tầng Mitraco với số tiền 31,06 tỷ, còn lại chưa hạch toán gồm cổ tức được chia còn lại của CTCP cảng Vũng Áng Việt - Lào, CTCP Chăn nuôi Mitraco, CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh, CTCP thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc, CTCP Vật liệu và XD Hà Tĩnh, CTCP Thiên Ý 2, Công ty TNHH Giồng và VTNN Mitraco với số tiền 28,17 tỷ đồng, nếu hạch toán hết cổ tức được chia từ các công ty con năm 2014 thì Công ty mẹ lãi 6,6 tỷ.

- Nộp ngân sách: 55,84 tỷ đồng/37,261 tỷ = 149,86% KH (nếu tính riêng số đã nộp là các khoản thuế nội địa thì Công ty mẹ chỉ đạt 31,821/37.261 tỷ = 85,4% KH, trong đó nộp thuế TNDN 25 tỷ đồng)

- Thu nhập bình quân người lao động: 4,61 triệu đồng/KH 4,5 triệu = 102,44%

- Đánh giá một số nguyên nhân chủ yếu làm cho kết quả SXKD Công ty mẹ đạt thấp:

+ Sau cổ phần hóa, hoạt động SXKD khối công ty mẹ vẫn tiếp tục gặp khó khăn, đặc biệt khối sản xuất Titan. Giá thành các loại sản phẩm tăng do mỏ ngày càng cạn kiệt, các khoản chi phí đầu vào tăng (đền bù giải phóng mặt bằng, dầu, điện, thuế..., trong khi giá bán giảm sút nghiêm trọng (có những sản phẩm giảm 50 đến 60% so với năm 2012), hàng hóa khó tiêu thụ, tồn kho lớn dẫn đến doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động SXKD giảm.

+ Chi phí tài chính tăng do phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đột biến từ sau cổ phần hóa (25,26 tỷ đồng), vì theo quy định thì hàng năm trước khi cổ phần hóa Tổng công ty đã trích lập các khoản dự phòng đầu tư tài chính theo quy định nhưng tại thời điểm chuyển sang CTCP thì các khoản trích lập này đã hoàn nhập vào tăng vốn nhà nước theo đúng quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18//2011 của Chính phủ và Thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định vốn nhà nước khi chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, vì vậy cuối năm 2014 sau cổ phần hóa Tổng công ty lại phải trích lập theo đúng quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về phương pháp trích lập các khoản đầu tư tài chính ngắn và dài hạn.

2. Công tác tài chính và quản lý doanh nghiệp:

Tổng công ty đã lập Báo cáo tài chính năm và thuê đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2014.

Năm 2014, Tổng công ty tiếp tục đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh với chi phí sử dụng vốn hợp lý bằng việc thực hiện hiệu quả công tác quản lý công nợ, đẩy mạnh thu hồi nợ, tăng vòng quay vốn, sử dụng linh hoạt nguồn vốn chủ sở hữu.

Công tác kiểm soát tiết kiệm chi phí thường xuyên được chú trọng, vật tư trong sản xuất được quản lý chặt chẽ, giảm tối đa chi phí quản lý.

3. Công tác đầu tư, phát triển các dự án:

- Dự án Nhà máy chế biến súc sản: Tập trung chỉ đạo công tác thi công, đến 10/7 đã hoàn thành giai đoạn 1 và đưa vào vận hành dây chuyền giết mổ lợn công suất 100 con/h, thiết bị công nghệ của Tây Ban Nha, cung cấp sản phẩm cho thị trường; vận hành khu xử lý nước thải, công suất 400 m³/ngày đêm để phục vụ hoạt động của nhà máy. Sau lễ khánh thành, Nhà máy đã nhanh chóng ổn định, bố trí lao động và tổ chức sản xuất, tổng sản lượng bán hàng đạt 170 tấn sản phẩm với doanh thu 13,5 tỷ đồng; tập trung công tác thị trường, bán hàng tại một số chợ tại các địa phương trong tỉnh và cung cấp hàng thường xuyên cho một số bếp ăn tập thể tại KKT Vũng Áng; làm việc với một số đối tác như Metro, Nhà đầu tư của Úc, TĐ Kim Sơn... để thời gian tới đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ ra thị trường. Tập trung thực hiện vừa đầu tư vừa đưa vào sản xuất từng phần Khu chế biến và dây chuyền giết mổ bò kịp thời cung cấp sản phẩm cho thị trường Tết nguyên đán Ất Mùi 2015.

- Dự án trung tâm giống hươu và chế biến nhung hươu: Đang tập trung khảo sát, nghiên cứu, lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án và triển khai dự án Trung tâm hươu giống và Nhà máy chế biến thực phẩm chức năng từ nhung hươu. Tổng công ty đang hoàn tất thủ tục thành lập trung tâm hươu giống và nhận chuyển nhượng Công ty hươu giống Hương Sơn.

Song song với quá trình nghiên cứu dự án, Tổng công ty đã tiến hành ký hợp đồng với Công ty cổ phần Công nghệ Y- sinh học DNA Việt Nam để sản xuất các sản phẩm từ Nhung hươu, tiếp tục giới thiệu ra thị trường bao gồm các sản phẩm: Cuhamine Gold 200.000 viên; Cuhamine thường 250.000 viên; Cuhamine (Film) 100.000 viên; Rượu sâm nhung cao cấp đóng chai 350ml; 500ml;700ml với lượng 1000 lít; Rượu sâm nhung thường đóng chai 350ml; 500ml;700ml với lượng 1000 lít; Với tổng giá trị hợp đồng gia công gần 5 tỷ đồng.

- Dự án sản xuất phân hữu cơ vi sinh: ngày 11/122014 đã khánh thành giai đoạn 1, đưa nhà máy chính thức đi vào sản xuất, tại phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, với tổng chi phí đầu tư 13 tỷ đồng, giai đoạn 1 là 8,6 tỷ đồng; công suất thiết kế 30.000 tấn/năm, giai đoạn 1 trên 12.000 tấn/năm, dây chuyền và sản phẩm được Tổng công ty phát triển dựa trên sự chuyển giao của AGCI Tây Ban Nha và Trung tâm ứng dụng Sở Khoa học CN. Việc đưa nhà máy vào hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp phân bón (Phân HCVS 1:2:1; 3:3:3 và Mùn HCVS TN 10 và TN 30) cho dự án rau, củ, quả công nghệ cao trên cát và nhu cầu của thị trường; giải quyết việc làm cho 50 lao động.

Nhà máy sử dụng nguồn nguyên liệu từ than bùn, phế thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp được xử lý ngay từ các chuồng trại để sản xuất phân bón, góp phần cải tạo môi trường...

- Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao:

Sau khi UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, Ban dự án đã tập trung quyết liệt triển khai dự án đến hầu hết các huyện trong tỉnh; đã tiến hành nhập 8.000 liềm tinh chất lượng cao: Charolais, Red angus, Limousin, BBB, Brahman từ các nước Anh, Pháp, Mỹ, Séc và dụng cụ phối giống để cung cấp cho các dẫn tinh viên, các trung tâm ứng dụng khoa học của huyện để thực hiện phối giống trên địa bàn (đến 20/3/2015 đã phối được 1.457 con bò nái nền cho nông dân), đã triển khai hợp đồng với 298 hộ liên kết và 35 THT/HTX.

- Dự án nhà ở cho công nhân và người lao động thuê tại KKT Vũng Áng: Sau khi thành lập, Ban DA đã đi vào hoạt động. Hiện nay, đang giám sát thi công gói thầu hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1 hoàn thành 80% khối lượng công việc, hoàn thành cơ bản 2 Block nhà 2.1(B) và 2.2C(B) dự kiến tổ chức khánh thành và đưa vào khai thác tháng 4/2015, hiện đang hoàn thiện và đang tập trung thi công Hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2; đã hoàn thành công đoạn ép cọc của 2 Block nhà 2.1(A) và 2.2(A) tiếp theo.

- Ban điều phối các dự án nông nghiệp: Làm tốt công tác kết nối, phối hợp, giải quyết các công việc liên quan đến sở ngành, huyện, xã và các đơn vị liên quan đến phát triển các dự án nông nghiệp của Tổng công ty và trực tiếp chỉ đạo sản xuất tại các đơn vị liên kết; đôn đốc các đơn vị lắp đặt hệ thống tưới để trồng rau, củ, quả tại 6 huyện, Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Đức Thọ, Nghi Xuân và Vũ Quang với diện tích: 80.8 ha; hợp đồng sản xuất và bao tiêu sản phẩm tại 22 HTX và 2 công ty, với diện tích gần 100ha, .v.v.

- Ban Dự án rau củ quả mở rộng: Phối hợp lập thiết kế hệ thống tưới, tiêu, triển khai san ủi mặt bằng mở rộng được 50 ha, lắp đặt hệ thống tưới mở rộng được 40 ha; lắp đặt hệ thống nhà kính phục vụ ươm cây với diện tích 1200 m²; đầu tư thiết bị máy móc phục vụ nhà ươm, lắp đặt hệ thống điện 0,4 phục vụ máy bơm nước của hệ thống tưới cho diện tích mở rộng; triển khai đo vẽ, thiết kế khu vực mở rộng tại Thạch Trĩ diện tích 26,89 ha.

- Dự án sản xuất viên gỗ: Ngày 27/12 đã đưa dây chuyền vào sản xuất thử và tiếp tục điều chỉnh công nghệ, đưa nhà máy vào sản xuất với công suất 750 tấn sản phẩm/tháng, cung cấp nguyên liệu đốt cho các đơn vị thành viên và tiến tới tiêu thụ ra bên ngoài và nghiên cứu để xuất khẩu...Dự án đi vào sản xuất đã giải quyết được việc làm cho 20 lao động của Xí nghiệp Cẩm Xuyên.

4. Công tác tổ chức nhân sự - đào tạo, lao động – tiền lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động:

a) Công tác tổ chức nhân sự - đào tạo:

Tổng công ty luôn thực hiện tốt công tác tổ chức, bổ nhiệm cán bộ, điều phối lao động linh hoạt lao động đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Công tác tuyển dụng được chú

trọng, nâng cáo chất lượng, lao động được tuyển dụng đã hòa nhập nhanh và bước đầu đã có những đóng góp nhất định cho Tổng công ty.

b) Công tác tiền lương và thực hiện các chế độ với người lao động:

Tổng công ty đã chú trọng đến việc cải tiến Quy chế trả lương phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý thực tế của Tổng công ty trong điều kiện nay, hướng tới mục đích công bằng, theo đúng mức độ đóng góp của người lao động. Tiền lương hàng tháng được thanh toán đúng hạn, tuy nhiên do năm 2014, Tổng công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn nên mức thu nhập bình quân của người lao động là không cao.

Đối với các chế độ cho người lao động, Tổng công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ các trường hợp đặc biệt khó khăn, .v.v.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty:

Năm 2014, Tổng công ty vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tổ chức SXKD nhưng Hội đồng quản trị đã lãnh đạo toàn Tổng công ty vượt qua mọi khó khăn, thách thức để cơ bản hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2014, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Kết quả giám sát cho thấy Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Tổng công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đã tổ chức và thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, vì sự ổn định, an toàn và bền vững của Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2015 được dự báo tình hình trong và ngoài nước vẫn còn rất nhiều khó khăn, Tổng công ty cũng không là ngoại lệ. Để hoàn thành nhiệm vụ năm 2015, toàn Tổng công ty sẽ phải rất nỗ lực phấn đấu và phải có những giải pháp thực hiện rất cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị.

Tuy nhiên, với vai trò đại diện chủ sở hữu vốn, Hội đồng quản trị đưa ra một số giải pháp chung như sau:

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư;
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức hoạt động SXKD;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm; khai thác tối đa thị trường trong nước và xuất khẩu; quan tâm, xem xét đến vấn đề nhận diện thương hiệu;

- Chỉ đạo, phối kết hợp các đơn vị trong toàn Tổng công ty để hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động SXKD;

- Tăng cường công tác dự báo và phân tích thị trường, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả SXKD;

- Xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV, người lao động trên cơ sở giữ gìn những giá trị cốt lõi. Tuyển chọn, đào tạo nguồn nhân lực lành nghề và có năng lực chuyên môn cao; đội ngũ cán bộ quản lý trung cao cấp có bản lĩnh, hiểu biết pháp luật, đoàn kết;

- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các dự án đầu tư;

- Xem xét việc tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển Tổng công ty và một số nhiệm vụ, giải pháp hành động phù hợp với đặc điểm tình hình, tính chất đặc thù của từng đơn vị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT: Ông Trương Hữu Trung

- Ngày sinh: 27/7/1961; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183000200, cấp ngày 25/12/2009, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: 50 Đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0913.534149

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân; Thạc sỹ kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1983 – 1985: Công tác tại Xí nghiệp quốc doanh đánh cá Kiên Giang

+ Từ năm 1985 – 1997: Công tác tại Công ty Ngoại thương Hà Tĩnh

+ Từ năm 1997 – 2008: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

+ Từ năm 2008 – 2011: Công tác tại Ban quản lý Khu kinh tế Vũng Áng

+ Từ năm 2011 – đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 39.650.800 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 50.800 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 39.600.000 cổ phần

- Là thành viên không điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cảng Vũng Áng Việt - Lào.

Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc: Ông Dương Tất Thắng

- Ngày sinh: 26/03/1976; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183037227, cấp ngày 03/9/2002, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Khối phố 13, thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0944.558789
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ, Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
- + Từ tháng 8/2000 đến nay công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 26.501.200 cổ phần, trong đó:
- + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 101.200 cổ phần
- + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 26.400.000 cổ phần
- Là thành viên điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sắt Thạch Khê.

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Văn Bình

- Ngày sinh: 03/3/1957; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183059248, cấp ngày 27/11/2012, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.294327
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

- + Từ năm 1986 – 1992: Công tác tại Công ty ô tô số 2 Hà Tĩnh
- + Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty Liên doanh Austinh
- + Từ năm 1996 – đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.542.700 cổ phần, trong đó:
- + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 22.700 cổ phần
- + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần
- Là thành viên điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sắt Xăng dầu dầu khí Vũng Áng.

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Hà

- Ngày sinh: 20/7/1966; - Giới tính: Nữ; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183850266, cấp ngày 04/4/2008, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Hà Tuy Tập, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.256733
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

- + Từ năm 1986 – 1993: Công tác tại Trạm ngoại thương Hà Tĩnh

- + Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh
- + Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.552.500 cổ phần, trong đó:
- + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 32.500 cổ phần
- + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần
- Là thành viên điều hành.
- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn.

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc: Ông Võ Văn Lưu

- Ngày sinh: 15/9/1969; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0983.029722
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác:

- + Từ năm 1994 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh
- + Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.551.900 cổ phần, trong đó:
- + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 31.900 cổ phần
- + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần
- Là thành viên điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2014, tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với Tổng công ty trong lĩnh vực khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản.

Hội đồng quản trị đã bám sát diễn biến thực tế hoạt động của doanh nghiệp, phát huy tối đa nội lực và sự hỗ trợ từ lãnh đạo UBND tỉnh, sự kết hợp với các đối tác nên Tổng công ty đã thực hiện thành công nhiều dự án, đặt biệt là các dự án về nông nghiệp như: Trồng sau củ quả trên đất cát hoang hóa bạc màu, Dự án chế biến súc sản... Quyết liệt và linh hoạt chỉ đạo Ban điều hành mở rộng hoạt động, ngành nghề tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện cơ bản là đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao.

Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động, các quy chế quản lý nội bộ trong hoạt động quản trị. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên, các thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị, hành động vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Trong năm 2014, HĐQT đã có 6 phiên họp định kỳ và không định kỳ, 25 lượt lấy Phiếu xin ý kiến các thành viên HĐQT nhằm tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo.

Ngoài ra HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức; trong các phiên họp các thành viên cơ bản tham gia đầy đủ và mời Ban kiểm soát tham dự. Nội dung tài liệu các cuộc họp được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng, nội dung kịp thời, thiết thực định hướng hoạt động SXKD của Tổng công ty. Về cơ bản HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên phù hợp với bối cảnh, thực trạng và chủ trương, chính sách của Nhà nước. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Mitracco gồm có 03 thành viên:

- Ông: Phùng Văn Tân
- Ông: Đào Anh Dũng
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân.

Trưởng Ban kiểm soát: Ông Phùng Văn Tân

- Ngày sinh: 18/7/1970; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183847777, cấp ngày 25/3/2008, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.547735
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Kế toán doanh nghiệp)
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2000 – 2003: Công tác tại Công ty xây dựng số 1 Hà Tĩnh
 - + Từ năm 2003 – nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 6.600 cổ phần

Thành viên Ban kiểm soát: Ông Đào Anh Dũng

- Ngày sinh: 24/10/1979; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183142615, cấp ngày 27/6/2013, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.588323
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2003 – 2011: Công tác tại Công ty CP Thương mại Mitracco

+ Từ năm 2011 – nay: Công tác tại Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 5.300 cổ phần

Thành viên Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Ngày sinh: 02/9/1988; - Giới tính: Nữ; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 194316022, cấp ngày 06/7/2013, cấp tại Công an Quảng Bình

- Địa chỉ thường trú: Phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0973.321341

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 2010 – nay: Công tác tại Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 4.500 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty;

- Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và các vấn đề quản lý, điều hành theo mô hình công ty cổ phần;

- Xem xét về tình hình quản lý công nợ; công tác đầu tư, sửa chữa lớn; việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hóa, giám sát một số nội dung về tài chính kế toán tại một số công ty con. Trong năm đã thực hiện công tác kiểm soát công tác quản lý vốn của Tổng công ty tại 16 công ty con;

- Giám sát kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất của Tổng công ty;

- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo công tác quản lý của HĐQT năm 2014.

Qua kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát đều có Báo cáo kết quả kiểm soát tại mỗi đơn vị và đã có ý kiến góp ý với HĐQT, Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tổng lương, phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từ 01/3 – 31/12/2014 là: 1.389.801.000 đồng.

- Lương, phụ cấp Chủ tịch HĐQT từ 01/3 – 31/12/2014: 264.321.000 đồng

- Lương, phụ cấp Tổng giám đốc từ 01/3 – 31/12/2014: 266.711.000 đồng

(Năm 2014, thù lao cho HĐQT và BKS chưa thông qua tại Đại hội đồng cổ đông).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Năm 2014, Tổng công ty không phát sinh giao dịch của cổ đông nội bộ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội

Địa chỉ: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 4 39745080/81/82

Fax: (84) 4 39745083

Website: www.cpahanoi.com

- Ý kiến kiểm toán: chấp thuận toàn bộ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán được nộp cho UBCKNN và đăng tải đầy đủ tại

Website: www.mitraco.com.vn.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VT, Thư ký TCT.



Dương Tất Thắng